

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808805)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

Trần Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E		6.1	4.8	5.0	
2	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E		0.0			HP
3	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	Nhất	5.8	5.6	5.7	
4	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	Đỗ	7.7	8.8	8.4	
5	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	Đỗ	8.2	6.0	6.9	
6	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	Phúc	8.2	5.8	6.8	
7	2125330182	Lô Hoàng	Sơn	16/11/2007	CCQ2533F		0.0			HP
8	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	Tài	7.4	5.5	6.3	
9	2125170097	Nguyễn Tiến	Thành	14/07/2007	CCQ2533F	Tài	6.7	4.4	5.3	
10	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	Toàn	7.3	5.4	6.2	
11	2125330202	Ứng Thái	Toàn	10/04/2007	CCQ2533F		0.0			HP
12	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F		0.0			HP
13	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	Trí	7.3	7.9	7.7	
14	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	Trí	7.9	9.0	8.6	
15	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/09/2007	CCQ2533F	Trường	8.7	9.3	9.1	
16	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	Trường	8.1	5.6	6.6	
17	2125330189	Đương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F		0.0			
18	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	Tuấn	6.6	9.9	5.0	
19	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	Tuấn	6.7	7.9	7.4	
20	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	Tuấn	7.0	7.9	7.5	
21	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E		0.0			HP
22	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	Văn	6.1	8.4	7.5	
23	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	Vinh	7.4	7.2	7.3	
24	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	Vũ	7.6	5.3	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808803)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D		An	6.7	4.3	5.3	
2	2125330088	Nguyễn Nhật Anh	08/07/2006	CCQ2533C		Anh	7.0	7.1	7.1	
3	2125330097	Bùi Quốc Bảo	16/08/2007	CCQ2533C		Bao	7.1	7.1	7.1	
4	2125330087	Phạm Gia Đại	20/01/2007	CCQ2533C		Đại	7.5	5.1	6.1	
5	2125330110	Đinh Chí Danh	06/01/2007	CCQ2533D		Danh	7.9	5.8	6.6	
6	2125330096	Nguyễn Thành Danh	31/05/2007	CCQ2533C		Danh	7.5	6.3	6.8	
7	2125330114	Trương Anh Diên	15/10/2007	CCQ2533D		Diên	7.1	6.4	6.7	
8	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh Đức	23/04/2007	CCQ2533C		Đức	8.0	4.2	5.7	
9	2125330135	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D		Dương	7.8	7.6	7.7	
10	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu Duy	25/02/2006	CCQ2533C		Duy	7.1	5.9	6.4	
11	2125330089	Bùi Vũ Hải	23/06/2007	CCQ2533C		Hải	7.1	5.3	6.0	
12	2125330116	Nguyễn Huy Hào	05/02/2007	CCQ2533D		Hào	7.9	6.1	6.8	
13	2125330123	Nguyễn Hoà	07/07/2006	CCQ2533D		Hoà	7.2	6.9	7.0	
14	2125330076	Trần Minh Hoà	17/05/2007	CCQ2533C			5.7			
15	2125330103	Nguyễn Minh Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C		Hoàng	6.5	7.2	6.9	
16	2125330105	Trần Đức Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C		Hoàng	6.5	7.3	7.0	
17	2125330131	Nguyễn Viết Học	08/11/2007	CCQ2533D			6.6			HP
18	2125330086	Đinh Tố Hữu	03/02/2004	CCQ2533C			0.0			HP
19	2125330112	Bế Quang Huy	11/09/2007	CCQ2533D		Huy	7.1	4.8	5.7	
20	2125330115	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D		Huy	7.7	6.7	7.1	
21	2125330083	Phan Ngọc Huy	06/09/2007	CCQ2533C			0.0			HP
22	2125330129	Trần Quang Huy	19/07/2007	CCQ2533D		Huy	7.9	7.3	7.5	
23	2122050054	Vũ Gia Huy	04/06/2004	CCQ2205B		Huy	7.4	6.7	7.0	
24	2125330079	Huỳnh Gia Khang	24/05/2007	CCQ2533C			0.0			
25	2125330078	Huỳnh Nguyễn Khang	19/12/2007	CCQ2533C		Khang	7.0	7.0	7.0	
26	2125330121	Bùi Anh Khoa	12/06/2007	CCQ2533D		Khoa	6.2	5.2	5.6	
27	2125330099	Nguyễn Trường Linh	26/03/2007	CCQ2533C			5.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cấp bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808805)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 18..

Số bài thi:18..

Số tờ giấy thi: 18..

Phúc
Tăng Phan
Duy Phúc
H.T. Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050122	Nguyễn Chí An	15/11/2004	CCQ2205D		An	8.3	5.5	6.6	
2	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F		Anh	8.7	9.9	9.4	
3	2125330148	Nguyễn Hồ Chí Bảo	02/11/2007	CCQ2533E		Bảo	7.6	6.6	7.0	
4	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F		Đan	7.5	7.2	7.3	
5	2125330169	Đổng Thanh Đạt	09/01/2007	CCQ2533E		Đạt	8.1	7.5	7.7	
6	2125330161	Trần Công Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E			0.0			HP
7	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F		Dũng	9.4	9.2	9.3	
8	2125330147	Vũ Tiến Dũng	05/09/2007	CCQ2533E		Dũng	9.3	8.7	8.9	
9	2125330146	Nguyễn Quốc Duy	14/08/2007	CCQ2533E		Duy	8.2	5.5	6.6	
10	2125330143	Lê Văn Hải	02/05/2007	CCQ2533E		Hải	7.7	5.7	6.5	
11	2125330166	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E		Hào	6.5	6.4	6.4	
12	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F		Hiếu	8.1	6.9	7.4	
13	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F		Hoàng	8.5	7.9	8.1	
14	2125330155	Lê Quang Hưng	15/09/2007	CCQ2533E		Hưng	7.0	6.8	6.9	
15	2125330196	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F		Huy	8.3	4.8	6.2	
16	2125330144	Nguyễn Duy Khang	03/05/2007	CCQ2533E			0.0			HP
17	2125330150	Vũ Quốc Khánh	25/05/2006	CCQ2533E		Khánh	8.1	7.0	7.4	
18	2125330165	Lê Nguyễn Anh Khoa	16/10/2007	CCQ2533E			0.0			HP
19	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F		Khoa	9.0	6.7	7.6	
20	2125330142	Lê Thế Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E		Kỳ	7.8	6.8	7.2	
21	2125330157	Nguyễn Hoàng Long	25/03/2007	CCQ2533E			0.0			HP
22	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F		Lực	4.9	7.6	6.5	
23	2125330163	Nguyễn Xuân Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808803)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330104	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C		Long	8.0	8.8	8.5	
2	2125330072	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C		Long	8.3	4.7	6.1	
3	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C	10	Minh	7.9	6.0	6.8	
4	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D		Nam	8.1	9.5	8.9	
5	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D		Nghĩa	8.3	8.0	8.1	
6	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D			6.9			HP
7	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C		Nhựt	6.9	6.3	6.5	
8	2125330117	Kinh Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D		Phúc	7.7	6.9	7.2	
9	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C		Phúc	7.5	8.3	8.0	
10	2125330095	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C		Phúc	6.4	4.3	5.1	
11	2125330132	Võ Hà Minh Phương	28/11/2007	CCQ2533D			0.0			HP
12	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D		Quân	7.9	5.7	6.6	
13	2125330108	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D		Tài	7.8	7.1	7.4	
14	2125330118	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D		Thành	7.1	9.2	8.4	
15	2125330186	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D			0.0			
16	2125330082	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C		Thuận	7.1	8.3	7.8	
17	2125330200	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D		Tiến	6.5	6.8	6.7	
18	2125330136	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D		Tiến	7.2	5.9	6.4	
19	2125330090	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C		Toàn	7.2	4.8	5.8	
20	2125330130	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D		Trị	7.5	4.8	5.9	
21	2125330124	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D		Trọng	7.9	7.5	7.7	
22	2125330077	Đinh Trọng Trường	02/05/2004	CCQ2533C		Trường	7.2	8.3	7.9	
23	2125330074	Thái Nhật Trường	08/12/2007	CCQ2533C		Trường	7.9	5.5	6.5	
24	2125330073	Bùi Nguyễn Anh Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C		Tuấn	6.2	5.6	5.8	
25	2125330127	Cao Đỗ Thanh Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D		Tuấn	7.0	8.7	8.0	
26	2125330091	Hoàng Tuấn Văn	10/12/2007	CCQ2533C		Văn	7.7	5.5	6.4	
27	2125330140	Đặng Huỳnh Anh Vũ	22/10/2007	CCQ2533D		Vũ	7.5	5.5	6.3	